TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 17 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/DS-ST
Ngày: 27-8-2025
V/v tranh chấp thực hiện nghĩa vụ thanh toán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Bình

2. Bà Lê Hoàng Mỹ Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Sang, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 – Lâm Đồng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Lĩnh- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 17 – Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 151/2025/TLST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2025 về Tranh chấp thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số19/2025/QĐXXST-DS ngày 23/7/2025,Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2025/QĐST-DS ngày 15/8/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH vật liệu xây dựng H; địa chỉ trụ sở: thôn V3, xã Đ1, tỉnh L (Trước đây là khu phố X3, thị trấn V, huyện Đ2, tỉnh B). Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1974 – chức danh: Chủ tịch; Thường trú: Số nhà X đường T, tổ X2, thôn V3, xã Đ1, tỉnh L (Trước đây là Số nhà X đường T, tổ X2, khu phố X3, thị trấn V, huyện Đ2, tỉnh B).

Người đại diện hợp pháp: Ông Đinh Minh Kh, sinh năm 1981; Thường trú: Số X4 đường số X5, tổ X6, thôn N4, xã Đ1, tỉnh L (Trước đây là Tổ X6, thôn X7, xã N, huyện Đ2, tỉnh B) là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 15/4/2025).

- Bị đơn: Bà Trần Thị Hoài L1, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Số X8 đường H1, tổ X9, thôn Đ3, xã H2, tỉnh L (Trước đây là Số X8 đường H1, tổ X9, khu phố X10, thị trấn Đ4, huyện Đ2, tỉnh B).

Ông Kh có mặt. Bà L1 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/4/2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Công ty TNHH vật liệu xây dựng H là ông Đinh Minh Kh trình bày:

Từ tháng 8/2024, Công ty TNHH vật liệu xây dựng H (gọi tắt là Công ty H) và bà Trần Thị Hoài L1 có quan hệ mua bán các mặt hàng xây dựng,gồm: các loại bao xi măng và các vật liệu xây dựng khác mà bà L1 có nhu cầu mua và Công ty H có khả năng cung cấp.

Trong quá trình mua bán, bà L1 có thanh toán tiền hàng đã mua, nhưng thanh toán không đầy đủ, tính đến ngày 20/3/2025, bà L1 còn nợ số tiền là 60.958.000 đồng, được xác nhận trong Biên bản xác nhận công nợ năm 2025 ngày 25/3/2025. Trong biên bản thỏa thuận:Số công nợ phải thanh toán về 0 đồng đến ngày 31/3/2025 (kèm theo bảng Công nợ khách hàng). Ngày 17/4/2025, bà L1 thanh toán được 12.000.000 đồng, ngày 26/4/2025 thanh toán được 8.000.000 đồng và ngày 08/5/2025 thanh toán 7.000.000 đồng.Công ty Hđã nhiều lần liên lạc yêu cầu bà L1 trả số tiền còn nợ nhưng bà L1 hứa hẹnrồi không thanh toán được.Đến nay, bà L1 còn nợ số tiền 33.958.000 đồng.

Quá trình giao dịch, bà L1 mua hàng hóa của Công ty H với danh nghĩa cá nhân của bà L1, không liên quan đến hộ kinh doanh hay tổ chức nào khác. Vì vậy, Công ty TNHH vật liệu xây dựng Hkhởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 17 – Lâm Đồng giải quyết buộc cá nhân bà Trần Thị Hoài L1 phải thanh toán số tiền nợ là 33.958.000 đồng. Không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn bà Trần Thị Hoài L1 trong suốt quá trình tố tụng không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có yêu cầu phản tố và không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

- Biên bản xác minh ngày 18/6/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 17 – Lâm Đồng (Trước đây là Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận) đối với nơi cư trú của bà Trần Thị Hoài L1 tại Công an xã H2 (Trước đây là Công an thị trấn Đ4) có nội dung như sau: Bà Trần Thị Hoài L1, sinh năm 1999 có đăng ký thường trú và sinh sống tại số nhà X8 đường H1, tổ X9, khu phố X10, thị trấn Đ4, huyện Đ2, tỉnh B.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Lâm Đồng:

+ Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Bị đơn bà Trần Thị Hoài L1 đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào ngày 15/8/2025 và ngày 27/8/2025 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà L1 là đúng quy định.

+ Về nội dung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nguyên đơn Công ty H thừa nhận giữa Công ty H và bà L1 đã chốt nợ bằng Biên bản xác nhận công nợ năm 2025 ngày 25/3/2025 với số tiền 60.958.000 đồng.Tại biên bản có nội dung thỏa thuận:Vào ngày 31/3/2025, thanh toán về công nợ bằng 0 đồng. Bà L1 có ký tên vào biên bản xác nhận công nợ.Ngày 17/4/2025, bà L1 thanh toán được

12.000.000 đồng, ngày 26/4/2025, thanh toán được 8.000.000 đồng và ngày 08/5/2025 thanh toán 7.000.000 đồng. Đến nay, bà L1 còn nợ số tiền 33.958.000 đồng. Như vậy, thực tế giữa hai bên có quan hệ mua bán hàng hóa và số tiền bà L1 còn nợ là 33.958.000 đồng. Nguyên đơn trình bày bà L1 giao dịch mua hàng hóa với tư cách cá nhân nên chỉ yêu cầu cá nhân bà L1 thanh toán nợ, không yêu cầu tính lãi. Như vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bà Trần Thị Hoài L1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn bà Trần Thị Hoài L1 đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào ngày 15/8/2025 và ngày 27/8/2025 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà L1.

[2] Về nội dung: Công ty TNHH vật liệu xây dựng H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 17 – Lâm Đồng giải quyết buộc bà Trần Thị Hoài L1 phải thanh toán số tiền nợ 33.958.000 đồng cho Công ty H. Không yêu cầu tính lãi.

Nộp kèm là 01 bản sao Biên bản xác nhận công nợ năm 2025 ghi ngày 25/3/2025; 01 bản sao Công nợ khách hàng.

[3] Theo Biên bản xác nhận công nợ năm 2025 ghi ngày 25/3/2025 do nguyên đơn cung cấp cho Tòa án thể hiện nội dung: Bên A là Công ty TNHH vật liệu xây dựng H và bên B là Cửa hàng vật liệu xây dựng T5 có chủ cửa hàng là bà Trần Thị Hoài L1 thỏa thuận: bên B có trách nhiệm thanh toán dứt điểm công nợ được xác nhận theo Bảng công nợ khách hàng đến ngày 20/3/2025 cho bên A như sau: Số tiền 60.958.000 đồng vào ngày 31/3/2025, thanh toán về công nợ bằng 0 đồng. Phía dưới có chữ ký của bà Nguyễn Thị L (có đóng dấu Công ty H) và chữ ký của bà Trần Thị Hoài L1 đại diện bên B.

[3.1] Mặc dù trong Biên bản xác nhận công nợ năm 2025 ghi bà Trần Thị Hoài L1 là Chủ cửa hàng vật liệu xây dựng T5, nhưng khi ký tên, bà L1 không đóng mộc dấu của 01 doanh nghiệp nào.Quá trình tố tụng, bà L1 không đến Tòa án làm việc, không xuất trình được chứng cứ để chứng minh tư cách ký tên của mình là cá nhân hay đại diện cơ sở kinh doanh nào, cũng như không có bất kỳ ý kiến nào về việc không thừa nhận số tiền nợ vàchữ ký, chữ viết trong các giấy tờ không phải là của bà L1, mặc dù Tòa án đã nhiều lần triệu tập đến làm việc và có ban hành Giấy yêu cầu cung cấp chứng cứ gửi cho bà L1.Vì vậy, không có chứng cứ nào chứng minh bị đơn mua hàng hóa với tư cách doanh nghiệp có tư cách pháp nhân.Đồng thời, đại diện nguyên đơn xác nhận, trong quá trình giao dịch, bà L1 mua và thanh toán tiền hàng hóa với danh nghĩa cá nhân của bà L1, không liên quan đến hộ kinh doanh hay tổ chức nào khác.Vì vậy, Công ty H chỉ yêu cầu cá nhân bà Trần Thị Hoài L1 phải thanh toán tiền cho Công ty.Từ đó xác định, việc Công ty H khởi kiện cá nhân bà Trần Thị Hoài L1 là có cơ sở.

Theo đại diện nguyên đơn trình bày, vào ngày 17/4/2025, bà L1 thanh toán được 12.000.000 đồng, ngày 26/4/2025, thanh toán được 8.000.000 đồng và ngày 08/5/2025 thanh toán 7.000.000 đồng. Đến nay, bà L1 còn nợ số tiền 33.958.000 đồng, đây là sự thừa nhận của đại diện nguyên đơn nên có căn cứ chấp nhận.

Như vậy, bà L1 có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ 33.958.000 đồng cho Công ty TNHH vật liệu xây dựng Hlà phù hợp. Từ đó có căn cứ xác định, việc Công ty TNHH vật liệu xây dựng Hkhởi kiện yêu cầu bà Trần Thị Hoài L1 thanh toán số tiền nợ là có cơ sở theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về lãi suất: Nguyên đơn xác định không yêu cầu bà L1 phải trả lãi đối với số tiền nợ, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bà Trần Thị Hoài L1.Từ đó chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Lâm Đồng.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Hoài L1 phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 144, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Các Điều 351, 352, 353, 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH vật liệu xây dựng H đối với bà Trần Thị Hoài L1 về Tranh chấp thực hiện nghĩa vụ thanh toán.

Buộc bà Trần Thị Hoài L1 có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH vật liệu xây dựng H số tiền 33.958.000 đồng (Ba mươi ba triệu chín trăm năm mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Trần Thị Hoài L1 phải chịu 1.698.000 đồng (Một triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn đồng).

- Trả lại cho Công ty TNHH vật liệu xây dựng H toàn bộ số tiền tạm ứng án phí 1.220.000 đồng (Một triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005420 ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 17 – Lâm Đồng (Trước đây là Chi cục thi hành án Dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận).

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự (2);
- VKSND KV 17 – Lâm Đồng(1);
- Phòng THADS KV 17 – Lâm Đồng (1);
- TAND tỉnh Lâm Đồng (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phan Thị Mỹ Dung